ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 376 /QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận phương thức đào tạo của học viên cao học khóa năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Qui định số 2766/QĐ-KHTN-SĐH ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc ban hành Quy định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận phương thức đào tạo cho học viên cao học khóa năm 2025 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên.

Danh sách học viên, và phương thức đào tạo đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có trách nhiệm và quyền lợi qui định trong qui chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, SĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Nguyễn Trung Nhân

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHÓA NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số:...376...../QĐ-KHTN, ngày...03.....tháng...4.....năm 2026
của Hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
1	25C01001	Huỳnh Thái	Bảo	Nam	08/11/1994	Phú Yên	Khoa học dữ liệu		x	
2	25C01002	Hồ Võ Hoàng	Duy	Nam	08/12/2002	TP.HCM	Khoa học dữ liệu		x	
3	25C01003	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	18/01/2001	Lâm Đồng	Khoa học dữ liệu			x
4	25C01004	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	21/06/2000	TP.HCM	Khoa học dữ liệu		x	
5	25C01005	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	16/02/2002	Bình Định	Khoa học dữ liệu		x	
6	25C01006	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	14/03/2002	Quảng Ngãi	Khoa học dữ liệu		x	
7	25C01007	Nguyễn Quang	Khải	Nam	20/09/2000	Vĩnh Long	Khoa học dữ liệu			x
8	25C01008	Trương Minh	Khoa	Nam	07/07/2000	TP.HCM	Khoa học dữ liệu		x	
9	25C01009	Nguyễn Lê Thúy	Lan	Nữ	05/10/2002	TP. Cần Thơ	Khoa học dữ liệu		x	
10	25C01010	Nguyễn Phan Khánh	Linh	Nữ	01/11/2001	Khánh Hòa	Khoa học dữ liệu		x	
11	25C01011	Phan Công	Minh	Nam	03/02/2000	TP.HCM	Khoa học dữ liệu		x	
12	25C01012	Nguyễn Nhựt	Minh	Nam	25/11/2001	Vĩnh Long	Khoa học dữ liệu		x	
13	25C01013	Ngô Thị Trà	My	Nữ	13/12/2001	Gia Lai	Khoa học dữ liệu		x	
14	25C01014	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	26/06/2000	Quảng Trị	Khoa học dữ liệu		x	
15	25C01016	Vòng Vĩnh	Phú	Nam	01/08/2001	Đồng Nai	Khoa học dữ liệu		x	
16	25C01018	Lâm Minh	Quang	Nam	01/05/2001	TP.HCM	Khoa học dữ liệu		x	
17	25C01020	Nguyễn Hồ Trường	Sơn	Nam	01/12/2002	Long An	Khoa học dữ liệu		x	
18	25C01021	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	09/07/2001	Long An	Khoa học dữ liệu		x	
19	25C01023	Trang Thanh	Trúc	Nữ	21/03/1999	An Giang	Khoa học dữ liệu		x	
20	25C01025	Cao Anh	Tuấn	Nam	14/10/1997	Phú Yên	Khoa học dữ liệu		x	
21	25C01026	Lê Hồng	Cát	Nam	27/02/2003	Bình Thuận	Khoa học dữ liệu		x	
22	25C01027	Trần Ngọc	Dễ	Nữ	04/01/2003	Cà Mau	Khoa học dữ liệu		x	
23	25C01028	Trần Ngọc Phương	Dung	Nữ	05/09/1999	Bình Thuận	Khoa học dữ liệu		x	
24	25C01029	Phan Mai Xuân	Hân	Nữ	28/10/1998	Quảng Nam	Khoa học dữ liệu			x
25	25C01030	Nguyễn Viết	Hòa	Nam	29/07/2002	TP.HCM	Khoa học dữ liệu			x
26	25C01031	Trần Minh	Huân	Nam	21/12/2000	Đắk Lắk	Khoa học dữ liệu		x	
27	25C01032	Mai Nguyễn Hữu	Hùng	Nam	13/11/2001	Đồng Nai	Khoa học dữ liệu		x	
28	25C01033	Võ Hoàng Phúc	Khang	Nam	30/11/2003	Long An	Khoa học dữ liệu		x	
29	25C01034	Võ Hoàng	Khang	Nam	11/03/2003	TP.HCM	Khoa học dữ liệu		x	
30	25C01035	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	30/04/2003	Vĩnh Long	Khoa học dữ liệu		x	
31	25C01036	Vũ Nguyễn Năng	Khánh	Nam	12/09/2002	TP.HCM	Khoa học dữ liệu		x	
32	25C01037	Trần Hoàng Anh	Khoa	Nam	01/03/2002	Quảng Ngãi	Khoa học dữ liệu		x	
33	25C01038	Đặng Thị Khánh	Linh	Nữ	25/08/2003	Gia Lai	Khoa học dữ liệu		x	
34	25C01039	Nguyễn Tiến	Nhật	Nam	05/10/2003	Quảng Ngãi	Khoa học dữ liệu		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
35	25C01040	Phạm Thị Ánh	Phát	Nữ	04/06/2002	Quảng Ngãi	Khoa học dữ liệu		x	
36	25C01042	Nguyễn Võ Hoàng	Phúc	Nam	12/06/2002	Lâm Đồng	Khoa học dữ liệu		x	
37	25C01043	Phạm Hà	Phương	Nữ	22/07/2002	Hà Nội	Khoa học dữ liệu		x	
38	25C01044	Huỳnh Thanh	Quan	Nam	19/04/1994	Tây Ninh	Khoa học dữ liệu		x	
39	25C01045	Trần Anh	Quân	Nam	21/02/2003	Quảng Trị	Khoa học dữ liệu		x	
40	25C01046	Trần Nguyễn Minh	Quang	Nam	02/06/2003	Thanh Hóa	Khoa học dữ liệu		x	
41	25C01047	Nguyễn Duy	Thanh	Nam	20/06/2000	TP. Cần Thơ	Khoa học dữ liệu		x	
42	25C01048	Nguyễn Khoa Tân	Tiến	Nam	06/05/2000	Bình Thuận	Khoa học dữ liệu		x	
43	25C01049	Phạm Cung Lê Nhân	Vũ	Nam	10/09/2001	Đồng Nai	Khoa học dữ liệu		x	
44	25C01050	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	04/01/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	Khoa học dữ liệu		x	
45	25C02001	Lê Thị Hồng	Đào	Nữ	03/10/1999	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
46	25C02002	Lương Tấn	Lộc	Nam	21/12/1999	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
47	25C02003	Phạm Nguyễn Trung	Nghĩa	Nam	23/11/1997	Tiền Giang	Khoa học tích hợp		x	
48	25C02004	Đặng Hoàng	Oanh	Nữ	11/10/1995	Khánh Hòa	Khoa học tích hợp		x	
49	25C02005	Nguyễn Ngọc Phương	Thanh	Nữ	13/09/2002	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
50	25C02006	Lê Ngọc Minh	Thư	Nữ	10/04/2001	TP.HCM	Khoa học tích hợp			x
51	25C02007	Trần Hoàng Khánh	Trinh	Nữ	01/01/1998	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
52	25C02008	Lê Hoàng	Tuấn	Nam	03/12/2002	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
53	25C02009	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Nữ	15/08/1999	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
54	25C02010	Phạm Lê Tường	Vy	Nữ	22/02/2000	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
55	25C02011	Lại Võ Kim	Ý	Nữ	30/11/2002	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
56	25C02012	Nguyễn Bảo	An	Nam	09/12/1985	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
57	25C02013	Nguyễn Trọng	An	Nam	24/09/2003	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
58	25C02014	Nguyễn Trương Quốc	Bảo	Nam	10/06/2003	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
59	25C02015	Bùi Viễn	Dương	Nam	20/11/1997	TP. Cần Thơ	Khoa học tích hợp		x	
60	25C02016	Nguyễn Đình Anh	Hào	Nam	06/01/2000	Lâm Đồng	Khoa học tích hợp		x	
61	25C02018	Phạm Trung	Kiên	Nam	01/11/2000	Đồng Tháp	Khoa học tích hợp		x	
62	25C02020	Trần Như	Linh	Nữ	15/08/2000	Khánh Hòa	Khoa học tích hợp		x	
63	25C02021	Lâm Khả	Ngân	Nữ	22/07/2002	TP.HCM	Khoa học tích hợp	x		
64	25C02022	Nguyễn Thị Thùy	Nhiên	Nữ	06/06/2002	Long An	Khoa học tích hợp		x	
65	25C02024	Nguyễn Tú	Quyên	Nữ	27/10/2002	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
66	25C02025	Nguyễn Minh	Sang	Nam	30/12/2003	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
67	25C02026	Lê Văn Hoàng	Son	Nam	15/10/2001	Bình Phước	Khoa học tích hợp		x	
68	25C02028	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	24/08/2003	Lâm Đồng	Khoa học tích hợp		x	
69	25C02029	Nguyễn Hoài	Trọng	Nam	19/12/2000	TP.HCM	Khoa học tích hợp		x	
70	25C02030	Nguyễn Minh Thúy	Vy	Nữ	11/08/2002	Tây Ninh	Khoa học tích hợp		x	
71	25C02031	Nguyễn Ngọc	Bảo	Nam	09/02/1996	Ninh Thuận	Khoa học tích hợp		x	
72	25C02033	Huỳnh Minh	Phụng	Nam	16/01/1994	Trà Vinh	Khoa học tích hợp		x	
73	25C02034	Trần Trí	Thoại	Nam	13/12/2000	Khánh Hòa	Khoa học tích hợp			x

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
74	25C11001	Lê Công	Diễn	Nam	24/11/2000	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
75	25C11002	Trần Thanh	Dương	Nam	20/02/1999	Vĩnh Long	Khoa học máy tính		x	
76	25C11003	Đỗ Nguyễn Huy	Hiệu	Nam	19/05/2002	Vũng Tàu	Khoa học máy tính		x	
77	25C11004	Võ Văn	Hoàng	Nam	19/02/2002	Đắk Lắk	Khoa học máy tính		x	
78	25C11005	Lê Quốc	Hưng	Nam	20/10/1993	Bình Dương	Khoa học máy tính		x	
79	25C11006	Nguyễn Tất	Hưng	Nam	02/07/2000	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
80	25C11007	Trần Anh	Huy	Nam	15/04/2001	Vĩnh Long	Khoa học máy tính		x	
81	25C11008	Châu Ngọc	Huy	Nam	07/09/2001	Quảng Nam	Khoa học máy tính		x	
82	25C11011	Nguyễn Ngọc Hồng	Lĩnh	Nam	15/04/1992	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
83	25C11012	Võ Công	Minh	Nam	17/11/2002	Budapest	Khoa học máy tính		x	
84	25C11013	Ngô Văn Trung	Nguyên	Nam	10/12/2002	TP. Đà Nẵng	Khoa học máy tính		x	
85	25C11014	Lưu Thị Yến	Nhi	Nữ	13/11/2001	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
86	25C11016	Trần Hoàng	Phát	Nam	12/03/1998	Cần Thơ	Khoa học máy tính		x	
87	25C11017	Thái Cẩm	Phong	Nam	24/03/2002	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
88	25C11019	Trần Duy	Tân	Nam	24/04/2003	Lâm Đồng	Khoa học máy tính		x	
89	25C11020	Hoàng Minh	Thắng	Nam	03/11/2001	Quảng Nam	Khoa học máy tính		x	
90	25C11021	Quách Hải	Thanh	Nam	11/06/2000	An Giang	Khoa học máy tính		x	
91	25C11022	Đặng Anh	Tiến	Nam	21/12/2002	TP.HCM	Khoa học máy tính	x		
92	25C11023	Nguyễn Phạm Minh	Triết	Nam	29/03/2001	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
93	25C11025	Huỳnh Quang	Trung	Nam	02/05/2002	Quảng Ngãi	Khoa học máy tính		x	
94	25C11026	Nguyễn Tất	Trường	Nam	01/04/2001	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
95	25C11027	Bùi Quốc	Việt	Nam	20/10/1999	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
96	25C11028	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	01/06/2002	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
97	25C11029	Trần Thị Minh	Anh	Nữ	20/02/2002	Đà Nẵng	Khoa học máy tính		x	
98	25C11031	Lý Văn	Đạt	Nam	03/10/2025	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
99	25C11032	Nguyễn Hồng	Đức	Nam	24/11/2000	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
100	25C11033	Đoàn Ánh	Dương	Nam	09/10/1999	Khánh Hòa	Khoa học máy tính		x	
101	25C11034	Đinh Hoàng	Dương	Nam	24/05/2000	Gia Lai	Khoa học máy tính		x	
102	25C11035	Trần Hạ Khánh	Duy	Nam	14/11/2001	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
103	25C11037	Ngô Triệu Gia	Gia	Nam	01/04/2002	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
104	25C11038	Hoàng Thanh	Hải	Nam	02/04/2001	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
105	25C11039	Tô Tấn	Hiệp	Nam	01/02/2003	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
106	25C11041	Trịnh Phạm Trung	Hiếu	Nam	16/01/1997	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
107	25C11042	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	13/11/2002	TP.HCM	Khoa học máy tính	x		
108	25C11043	Nguyễn Sỹ	Hoan	Nam	09/05/2001	Đắk Lắk	Khoa học máy tính		x	
109	25C11044	Đỗ Nguyễn Duy	Hoàng	Nam	20/08/2001	Khánh Hòa	Khoa học máy tính	x		
110	25C11046	Nguyễn Duy	Khang	Nam	21/03/2003	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
111	25C11048	Hồ Anh	Khôi	Nam	05/06/2002	Lâm Đồng	Khoa học máy tính		x	
112	25C11049	Lê Trần Minh	Khuê	Nữ	15/06/2003	Sóc Trăng	Khoa học máy tính		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
113	25C11050	Nguyễn Đình	Lộc	Nam	20/11/2000	Lâm Đồng	Khoa học máy tính		x	
114	25C11051	Đỗ Thanh	Nghị	Nam	24/11/2003	Khánh Hòa	Khoa học máy tính		x	
115	25C11052	Nguyễn Minh	Nghĩa	Nam	05/06/2002	Khánh Hòa	Khoa học máy tính		x	
116	25C11054	Hoàng Thiện	Nhân	Nam	06/02/2001	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
117	25C11056	Trần Đại	Niên	Nam	03/06/2003	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
118	25C11057	Dương Tấn	Phát	Nam	11/01/2000	Tiền Giang	Khoa học máy tính		x	
119	25C11058	Lâm Thịnh	Phát	Nam	28/11/2001	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
120	25C11059	Phan Lê Đắc	Phú	Nam	22/04/2003	Phú Yên	Khoa học máy tính		x	
121	25C11060	Trần Đình	Quang	Nam	25/07/2003	Tiền Giang	Khoa học máy tính			x
122	25C11062	Lê Hình Nhựt	Thanh	Nam	09/12/2003	Kiên Giang	Khoa học máy tính	x		
123	25C11063	Trần Ngọc Duy	Thanh	Nam	20/05/1995	TP.HCM	Khoa học máy tính		x	
124	25C11065	Trần Quốc	Thịnh	Nam	26/11/2003	Lâm Đồng	Khoa học máy tính		x	
125	25C11066	Nguyễn Trường	Thịnh	Nam	23/01/2003	Khánh Hòa	Khoa học máy tính		x	
126	25C11067	Nguyễn Thái	Thông	Nam	20/07/2002	Bình Thuận	Khoa học máy tính		x	
127	25C11068	Lê Minh	Tiến	Nam	14/08/2000	Bình Dương	Khoa học máy tính		x	
128	25C11069	Lê Văn	Tiến	Nam	29/08/2003	Đà Nẵng	Khoa học máy tính	x		
129	25C11070	Nguyễn Hồng	Trâm	Nữ	15/10/2003	Phú Yên	Khoa học máy tính	x		
130	25C11071	Trương Lê Bảo	Trân	Nữ	22/01/2003	Long An	Khoa học máy tính		x	
131	25C11072	Lê Thế	Việt	Nam	07/08/2002	Khánh Hòa	Khoa học máy tính	x		
132	25C11073	Phan Nguyễn Anh	Vinh	Nam	31/05/2001	Bình Định	Khoa học máy tính		x	
133	25C11075	Phạm Thị Như	Yến	Nữ	09/11/1992	Hưng Yên	Khoa học máy tính		x	
134	25C12001	Đào Thị Xuân	Hiếu	Nữ	11/06/2003	Quảng Ngãi	Hệ thống thông tin		x	
135	25C12003	Phan Trần	Khanh	Nam	19/01/2002	Bình Định	Hệ thống thông tin		x	
136	25C12004	Trần Duy	Khương	Nam	30/06/2002	Bến Tre	Hệ thống thông tin		x	
137	25C12005	Lê Thúy	Nga	Nữ	16/06/2002	Ninh Thuận	Hệ thống thông tin		x	
138	25C12006	Lê Ngọc Bảo	Ngân	Nữ	20/11/2000	TP.HCM	Hệ thống thông tin		x	
139	25C12007	Nguyễn Phương	Ngân	Nữ	15/04/2001	Lâm Đồng	Hệ thống thông tin		x	
140	25C12008	Lê Thành	Ngọc	Nam	23/03/2001	Khánh Hòa	Hệ thống thông tin		x	
141	25C12009	Trương Kim	Nguyên	Nữ	06/08/2003	Phú Yên	Hệ thống thông tin		x	
142	25C12010	Trần Kiến	Quốc	Nam	01/09/1998	TP.HCM	Hệ thống thông tin		x	
143	25C12011	Nguyễn Bảo	Trâm	Nữ	11/11/2001	Quảng Ngãi	Hệ thống thông tin		x	
144	25C12012	Nguyễn Quốc	Trạng	Nam	12/04/2001	Cà Mau	Hệ thống thông tin		x	
145	25C12014	Trần Nhật	Trường	Nam	10/09/2001	Đồng Nai	Hệ thống thông tin		x	
146	25C12015	Trương Trung	Vĩnh	Nam	16/12/2002	Vĩnh Long	Hệ thống thông tin		x	
147	25C12016	Trần Huy	Vũ	Nam	10/11/2000	Quy Nhơn	Hệ thống thông tin			x
148	25C12017	Nguyễn Anh	Vũ	Nam	11/03/1993	Đồng Tháp	Hệ thống thông tin		x	
149	25C12018	Bùi Lê Hoài	An	Nam	17/07/2002	Đà Nẵng	Hệ thống thông tin		x	
150	25C12019	Nguyễn Đình Phương	Đại	Nam	07/02/2003	Tiền Giang	Hệ thống thông tin		x	
151	25C12020	Nguyễn Võ Thiên	Hà	Nữ	26/03/2000	Vĩnh Long	Hệ thống thông tin			x

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
152	25C12021	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	29/06/2001	Gia Lai	Hệ thống thông tin		x	
153	25C12022	Trần Trọng	Hoàng	Nam	15/03/2002	Đắk Lắk	Hệ thống thông tin		x	
154	25C12023	Trương Vĩnh	Hưng	Nam	23/10/2003	Kon Tum	Hệ thống thông tin		x	
155	25C12024	Lê Gia	Huy	Nam	14/09/2001	Vĩnh Long	Hệ thống thông tin		x	
156	25C12025	Nguyễn Thiên	Huy	Nam	02/06/2003	Tiền Giang	Hệ thống thông tin		x	
157	25C12026	Trần Thị Minh	Huyền	Nữ	11/11/2002	Quảng Trị	Hệ thống thông tin		x	
158	25C12027	Lê Thị Bích	Loan	Nữ	25/12/2003	Bình Phước	Hệ thống thông tin		x	
159	25C12028	Trần Ngọc Thảo	Ngân	Nữ	21/12/2003	TP.HCM	Hệ thống thông tin		x	
160	25C12029	Đào Khoa	Nguyên	Nam	04/12/2002	Bạc Liêu	Hệ thống thông tin		x	
161	25C12031	Dương Tấn Huỳnh	Phong	Nam	19/08/1995	Lâm Đồng	Hệ thống thông tin		x	
162	25C12032	Nguyễn Thanh	Phương	Nam	18/03/1999	Đắk Lắk	Hệ thống thông tin		x	
163	25C12033	Nguyễn Hoàng Nhật	Quang	Nam	05/08/2003	TP.HCM	Hệ thống thông tin		x	
164	25C12034	Nguyễn Đăng	Quang	Nam	16/11/1987	Đồng Nai	Hệ thống thông tin		x	
165	25C12036	Đinh Quang	Tiến	Nam	21/04/2003	Đắk Lắk	Hệ thống thông tin		x	
166	25C12037	Nguyễn Trương Anh	Tuấn	Nam	02/01/1999	Phú Yên	Hệ thống thông tin			x
167	25C12038	Trương Thị Ngọc	Viên	Nữ	21/05/2001	Quảng Ngãi	Hệ thống thông tin		x	
168	25C12039	Phạm Quốc	Vương	Nam	20/02/2002	Bình Thuận	Hệ thống thông tin		x	
169	25C12040	Nguyễn Thanh	Vương	Nam	07/09/1988	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hệ thống thông tin		x	
170	25C15001	Nguyễn Thạch Hà	Anh	Nữ	02/01/2003	Gia Lai	Trí tuệ nhân tạo		x	
171	25C15002	Hồ Thanh	Bình	Nam	10/01/2002	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
172	25C15003	Ngô Trương Minh	Đạt	Nam	08/11/2002	An Giang	Trí tuệ nhân tạo		x	
173	25C15004	Võ Trần Đông	Dương	Nam	22/09/2001	Tây Ninh	Trí tuệ nhân tạo		x	
174	25C15007	Trần Công Du	Hành	Nam	09/02/1994	Phú Yên	Trí tuệ nhân tạo		x	
175	25C15008	Phạm Ngọc	Hiếu	Nam	12/10/2000	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
176	25C15009	Võ Nguyễn Lê	Hoàng	Nam	07/04/2000	Gia Lai	Trí tuệ nhân tạo		x	
177	25C15010	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	05/04/2002	Đồng Tháp	Trí tuệ nhân tạo		x	
178	25C15011	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	15/01/2002	Bình Dương	Trí tuệ nhân tạo		x	
179	25C15012	Trần Quang	Hưng	Nam	23/11/2002	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
180	25C15013	Nguyễn Nhật	Khang	Nam	24/11/2002	Khánh Hòa	Trí tuệ nhân tạo		x	
181	25C15014	Nguyễn Đinh Quang	Khánh	Nam	30/06/2002	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
182	25C15015	Trần Đắc	Khoa	Nam	05/11/2002	Phú Yên	Trí tuệ nhân tạo		x	
183	25C15016	Võ Nguyên	Khôi	Nam	17/08/2000	Quảng Ngãi	Trí tuệ nhân tạo		x	
184	25C15017	Lý Kim	Long	Nam	20/07/1997	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo	x		
185	25C15019	Nguyễn Minh	Nhựt	Nam	13/09/1998	Đồng Tháp	Trí tuệ nhân tạo		x	
186	25C15020	Nguyễn Khải	Phú	Nam	13/05/2002	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
187	25C15021	Nguyễn Cao Hoài	Sinh	Nam	23/06/2001	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo			x
188	25C15022	Nguyễn Đặng Duy	Tân	Nam	20/11/2002	Đắk Lắk	Trí tuệ nhân tạo		x	
189	25C15024	Nguyễn Huỳnh Phú	Thịnh	Nam	25/12/2002	Lâm Đồng	Trí tuệ nhân tạo	x		
190	25C15025	Nguyễn Thiện	Thuật	Nam	13/06/2002	Cà Mau	Trí tuệ nhân tạo		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
191	25C15026	Dương Thủy	Tiên	Nữ	21/04/2001	Đắk Lắk	Trí tuệ nhân tạo		x	
192	25C15027	Trần Minh	Tiến	Nam	26/08/2002	Cà Mau	Trí tuệ nhân tạo		x	
193	25C15028	Hoàng Trọng	Vũ	Nam	06/10/2002	Quảng Trị	Trí tuệ nhân tạo		x	
194	25C15029	Lê Thị Tường	Vy	Nữ	25/04/1994	Bình Thuận	Trí tuệ nhân tạo		x	
195	25C15031	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	21/07/1995	Quảng Ngãi	Trí tuệ nhân tạo	x		
196	25C15032	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	30/11/2003	Bạc Liêu	Trí tuệ nhân tạo	x		
197	25C15033	Phạm Kỳ	Anh	Nam	04/08/2000	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
198	25C15034	Trần Ngọc	Bảo	Nam	12/11/2003	Lâm Đồng	Trí tuệ nhân tạo	x		
199	25C15035	Đỗ Huy Gia	Cát	Nam	01/03/1997	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
200	25C15036	Châu Kiến	Đạt	Nam	12/11/2000	Đồng Nai	Trí tuệ nhân tạo		x	
201	25C15037	Nguyễn Khắc Anh	Đức	Nam	31/03/2003	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
202	25C15038	Phạm Nhật	Duy	Nam	10/03/2003	An Giang	Trí tuệ nhân tạo		x	
203	25C15039	Bùi Mạnh	Hùng	Nam	17/09/2003	Quảng Bình	Trí tuệ nhân tạo		x	
204	25C15040	Đỗ Tài Nguyễn	Hưng	Nam	17/01/2001	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo	x		
205	25C15041	Phạm Đức	Huy	Nam	03/11/2001	Đắk Lắk	Trí tuệ nhân tạo	x		
206	25C15042	Trương Thế	Khải	Nam	19/12/1997	Phú Yên	Trí tuệ nhân tạo		x	
207	25C15043	Nguyễn Vĩ	Khang	Nam	17/01/2002	Bình Phước	Trí tuệ nhân tạo		x	
208	25C15045	Âu Dương	Khang	Nam	28/10/2003	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
209	25C15046	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	03/12/2003	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo		x	
210	25C15047	Chu Hải	Linh	Nữ	28/02/2003	Bình Thuận	Trí tuệ nhân tạo	x		
211	25C15048	Lê Tấn	Lộc	Nam	02/01/2002	An Giang	Trí tuệ nhân tạo		x	
212	25C15049	Lê Thanh	Long	Nam	28/05/1994	Đắk Lắk	Trí tuệ nhân tạo		x	
213	25C15050	Quan Phú	Long	Nam	06/08/2003	Lâm Đồng	Trí tuệ nhân tạo	x		
214	25C15052	Nguyễn Đặng Nhật	Minh	Nam	19/09/2002	Vĩnh Long	Trí tuệ nhân tạo	x		
215	25C15053	Trương Thành	Nhân	Nam	23/10/2003	Tiền Giang	Trí tuệ nhân tạo		x	
216	25C15055	Nguyễn Bùi Mẫn	Nhi	Nữ	05/07/2003	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo			x
217	25C15056	Hồ Lê Minh	Quân	Nam	31/10/2003	Khánh Hòa	Trí tuệ nhân tạo	x		
218	25C15057	Nguyễn Minh	Quang	Nam	16/10/2003	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo	x		
219	25C15058	Lê Thanh Thái	Quảng	Nam	22/02/2003	Quảng Ngãi	Trí tuệ nhân tạo		x	
220	25C15059	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	17/09/2003	Đắk Lắk	Trí tuệ nhân tạo		x	
221	25C15060	Nguyễn Phước	Thiện	Nam	19/05/2003	Đồng Tháp	Trí tuệ nhân tạo	x		
222	25C15062	Nguyễn Đăng Thới	Toàn	Nam	28/08/2003	Quảng Ngãi	Trí tuệ nhân tạo		x	
223	25C15063	Võ Thu	Trang	Nữ	20/06/2003	Lâm Đồng	Trí tuệ nhân tạo	x		
224	25C15064	Võ Hoài	Trọng	Nam	25/04/2003	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo			x
225	25C15065	Lê Phạm Hoàng	Trung	Nam	25/10/2003	Tiền Giang	Trí tuệ nhân tạo	x		
226	25C15066	Lê Ngọc	Tường	Nam	23/05/2002	Vĩnh Long	Trí tuệ nhân tạo		x	
227	25C15067	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	22/04/2003	TP.HCM	Trí tuệ nhân tạo	x		
228	25C15068	Trần Hồ Thanh	Vũ	Nam	01/10/1992	Cà Mau	Trí tuệ nhân tạo		x	
229	25C15069	Trần Ngọc	Vỹ	Nam	04/04/2001	Quảng Ngãi	Trí tuệ nhân tạo		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
230	25C21001	Cao Quang	Nhật	Nam	01/05/2001	TP.HCM	Đại số và Lý thuyết số		x	
231	25C21002	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	01/01/2001	TP.HCM	Đại số và Lý thuyết số		x	
232	25C21003	Phạm Hoàng Vân	Anh	Nữ	20/08/1999	Đồng Nai	Đại số và Lý thuyết số		x	
233	25C21004	Võ Thị Mai	Hiền	Nữ	02/10/1986	Hà Tĩnh	Đại số và Lý thuyết số		x	
234	25C21005	Trần Huỳnh	Nghĩa	Nam	15/11/2002	TP.HCM	Đại số và lý thuyết số		x	
235	25C21006	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	28/07/2002	TP.HCM	Đại số và Lý thuyết số		x	
236	25C21007	Phạm Bá	Thái	Nam	05/05/1996	Hà Tĩnh	Đại số và Lý thuyết số		x	
237	25C22001	Đỗ Minh	Giang	Nam	09/11/2000	An Giang	Toán giải tích		x	
238	25C22002	Thái Vĩnh	Hoàng	Nam	24/03/2002	Đắk Lắk	Toán giải tích		x	
239	25C22003	Lê Hoàng	Bảo	Nam	19/08/2003	Lâm Đồng	Toán giải tích		x	
240	25C22005	Hồ Thái	Lyen	Nữ	19/10/1991	Tây Ninh	Toán giải tích		x	
241	25C22006	Đoàn Hạnh	Nguyên	Nữ	14/8/2002	Quảng Trị	Toán giải tích		x	
242	25C22007	Đồng Phúc Thiên	Quốc	Nam	26/10/1992	TP.HCM	Toán giải tích		x	
243	25C22008	Lê Công	Thịnh	Nam	15/09/2002	Đồng Nai	Toán giải tích		x	
244	25C22009	Lâm Thị Bích	Thuỷ	Nữ	01/09/1987	Ninh Thuận	Toán giải tích		x	
245	25C22010	Nguyễn Hoàng	Bách	Nam	26/09/1996	Hà Nội	Toán giải tích		x	
246	25C23001	Nguyễn Cao	Nhân	Nam	20/03/1998	Tiền Giang	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
247	25C23003	Lê Hoàng	Thịnh	Nam	30/05/1999	TP.HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
248	25C23004	Vũ Hà	Thư	Nữ	13/01/1999	Hải Phòng	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
249	25C23005	Nguyễn Đình Mai	Vi	Nữ	04/11/1998	Gia Lai	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
250	25C23006	Nguyễn Lê Hồng	Ân	Nữ	22/12/2001	TP.HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học			x
251	25C23007	Vũ Phương	Anh	Nữ	10/09/2000	TP.HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học			x
252	25C23009	Đoàn Quang	Hưng	Nam	15/06/2003	Quảng Trị	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
253	25C23012	Phạm Đoàn Vịnh	Nghi	Nữ	14/07/2003	TP.HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
254	25C23013	Nguyễn Đình	Nguyên	Nam	03/03/2002	TP.HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
255	25C23014	Lê Hoàng	Như	Nữ	17/03/2003	TP.HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
256	25C23015	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	23/08/1999	TP.HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
257	25C23016	Nguyễn Tấn	Quang	Nam	01/06/1995	TP.HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
258	25C23017	Phạm Đinh Thanh	Trúc	Nữ	02/10/2001	Khánh Hòa	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học			x
259	25C23018	Đinh Phan Khánh	Vũ	Nam	19/06/2000	Khánh Hòa	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
260	25C23019	Vũ Thiên	Ý	Nữ	17/06/1997	TP.HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
261	25C23020	Trần Việt	Hà	Nữ	03/04/1997	Bến Tre	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học		x	
262	25C24001	Phan Văn	Danh	Nam	12/10/1987	Khánh Hòa	Toán ứng dụng		x	
263	25C24002	Hà Nguyễn Huy	Hải	Nam	15/01/2002	Lâm Đồng	Toán ứng dụng		x	
264	25C24003	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	Nữ	12/02/1992	Hà Tĩnh	Toán ứng dụng		x	
265	25C24004	Nguyễn Thanh	Thanh	Nam	20/02/1992	Quảng Ngãi	Toán ứng dụng		x	
266	25C24005	Lê Thanh	Văn	Nam	30/04/1995	Đồng Nai	Toán ứng dụng		x	
267	25C24006	Nguyễn Kim	Ý	Nữ	15/10/2001	Bình Định	Toán ứng dụng		x	
268	25C24007	Đinh Phan Khánh	Vũ	Nam	19/06/2000	Khánh Hòa	Toán ứng dụng		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
269	25C24009	Nguyễn Thị Kim	Duyên	Nữ	21/12/1995	TP.HCM	Toán ứng dụng		x	
270	25C24010	Lê Đình	Hòa	Nam	30/06/1994	Thanh Hóa	Toán ứng dụng		x	
271	25C24011	Nguyễn Nhật	Huy	Nam	20/03/2002	TP. Cần Thơ	Toán ứng dụng		x	
272	25C24012	Lê Tấn Đăng	Khoa	Nam	22/08/1997	Long An	Toán ứng dụng		x	
273	25C24013	Nguyễn Thành	Long	Nam	15/09/1996	Hải Phòng	Toán ứng dụng		x	
274	25C24014	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	28/09/2002	TP.HCM	Toán ứng dụng		x	
275	25C24015	Đặng Ngọc	Tiến	Nam	29/10/1999	Bình Định	Toán ứng dụng		x	
276	25C24016	Lê Khánh	Trình	Nam	03/04/1998	Vĩnh Long	Toán ứng dụng		x	
277	25C24017	Trần Duy	Tường	Nam	29/09/2003	TP.HCM	Toán ứng dụng		x	
278	25C24018	Trương Lê Bảo	Uyên	Nữ	14/07/1998	TP.HCM	Toán ứng dụng		x	
279	25C24019	Trương Hoàng	Vũ	Nam	30/11/2001	Bình Thuận	Toán ứng dụng		x	
280	25C28001	Nguyễn Huỳnh Bích	Châu	Nữ	15/03/2002	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
281	25C28002	Lê Công	Chức	Nam	29/03/2002	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
282	25C28003	Huỳnh Quốc	Đạt	Nam	26/03/2002	Bình Dương	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
283	25C28004	Lê Trần	Đức	Nam	23/03/2001	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
284	25C28005	Đỗ Khánh Đăng	Khoa	Nam	04/10/2001	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
285	25C28006	Đặng Thị Phương	Loan	Nữ	30/03/1998	Bình Dương	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
286	25C28007	Huỳnh Phát	Lộc	Nam	03/02/2002	Kon Tum	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
287	25C28008	Nguyễn Thị Yến	My	Nữ	23/06/2001	Vũng Tàu	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
288	25C28009	Võ Hoài Bảo	Nghi	Nữ	29/09/2002	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
289	25C28010	Nguyễn Quốc Vinh	Quang	Nam	18/10/2002	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
290	25C28011	Nguyễn Võ Công	Thành	Nam	06/01/2002	Vĩnh Long	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
291	25C28012	Trần Thị Xuân	Thảo	Nữ	09/11/1999	Quảng Ngãi	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
292	25C28013	Nguyễn Quang Nam	Thuật	Nam	02/12/2001	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
293	25C28014	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	21/05/2001	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
294	25C28015	Cao Hoàng Thiên	Trang	Nữ	24/08/2002	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
295	25C28016	Lê Quang	Trường	Nam	30/07/1992	Đồng Nai	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
296	25C28017	Bùi Thị Thanh	Xuân	Nữ	17/09/2001	Đồng Nai	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
297	25C28018	Bùi Phương	Anh	Nữ	19/05/2002	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
298	25C28019	Phạm Vân	Giang	Nữ	12/04/2003	Gia Lai	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
299	25C28020	Nguyễn Thanh	Hùng	Nam	04/07/1999	Phú Thọ	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
300	25C28021	Lê Thị Lan	Hương	Nữ	17/07/2002	Bình Phước	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
301	25C28022	Phan Thị Ngọc	Huyền	Nữ	25/05/2002	Tiền Giang	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
302	25C28023	Hoàng Đoàn Long	Khang	Nam	08/08/2000	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
303	25C28024	Giang Hoàng Bảo	Khanh	Nam	13/06/2002	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
304	25C28025	Võ Thị Thu	Nga	Nữ	05/01/1999	Quảng Nam	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
305	25C28026	Trần Thành	Nhân	Nam	03/08/2003	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
306	25C28027	Nguyễn Thị So	Ny	Nữ	01/09/1997	Phú Yên	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
307	25C28030	Chu Văn	Phương	Nam	19/04/2001	Lâm Đồng	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
308	25C28031	Huỳnh Lê Minh	Quân	Nữ	05/08/2002	Bình Dương	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
309	25C28032	Nguyễn Nhựt	Thành	Nam	27/06/2002	Long An	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
310	25C28033	Ngô Thị Thanh	Thảo	Nữ	25/02/2003	Bến Tre	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
311	25C28034	Nguyễn Văn	Thập	Nam	09/12/1993	Bình Thuận	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
312	25C28035	Lê Thị Kim	Thoa	Nữ	13/03/1993	Bình Thuận	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
313	25C28036	Lê Hoàng Vân	Trang	Nữ	17/08/2003	Đồng Nai	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
314	25C28037	Trần Lê Hà	Trang	Nữ	10/05/2003	Vũng Tàu	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
315	25C28038	Nguyễn Thành Đại	Trí	Nam	15/10/2001	TP.HCM	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
316	25C28039	Lê Quang	Trung	Nam	01/02/2003	Vĩnh Long	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
317	25C28040	Ngô Thị Cẩm	Tú	Nữ	04/01/2002	Bến Tre	Toán ứng dụng - Chuyên ngành Giáo dục toán học			x
318	25C31003	Nguyễn Hữu	Đức	Nam	05/06/2003	Tiền Giang	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
319	25C31004	Phùng Ngọc	Duy	Nam	28/10/2003	Đồng Nai	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
320	25C31005	Nguyễn Minh	Hiền	Nam	02/12/2003	TP.HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
321	25C31006	Hà Trung	Hiếu	Nam	30/06/2002	TP.HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
322	25C31008	Trần Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	07/10/2003	TP.HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
323	25C31011	Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	19/04/2003	Quảng Ngãi	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
324	25C31012	Huỳnh	Trinh	Nữ	04/06/2002	TP.HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
325	25C31013	Lê Nguyên	Tuân	Nam	07/10/2001	Khánh Hòa	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
326	25C31014	Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	17/10/2003	Đồng Nai	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
327	25C31015	Phạm Lê	Việt	Nam	08/10/2023	TP.HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
328	25C31016	Trương Kim	Vinh	Nam	06/04/2003	TP.HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán		x	
329	25C32001	Lê Hồng	Gấm	Nữ	10/05/2002	Vĩnh Long	Quang học	x		
330	25C32002	Trần Thị Thu	Ngân	Nữ	02/04/2002	Phú Thọ	Quang học	x		
331	25C32003	Võ Chí	Phương	Nam	06/02/2022	Long An	Quang học		x	
332	25C32004	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	01/02/1998	Tây Ninh	Quang học		x	
333	25C32005	Quách Thị Thái	Bình	Nữ	23/09/2003	Đồng Nai	Quang học		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
334	25C32006	Võ Chí	Công	Nam	28/01/2001	An Giang	Quang học		x	
335	25C32007	Nguyễn Thanh	Nhã	Nữ	16/04/2003	TP.HCM	Quang học		x	
336	25C32008	Nguyễn Bích	Nhi	Nữ	27/01/2003	TP.HCM	Quang học		x	
337	25C32009	Đặng Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	01/11/2001	Đồng Tháp	Quang học		x	
338	25C32011	Trang Bình	Quân	Nam	17/03/2002	TP.HCM	Quang học		x	
339	25C32013	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	20/04/2003	Lâm Đồng	Quang học		x	
340	25C34001	Ngô Gia	Đại	Nam	28/05/2002	Cà Mau	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
341	25C34003	Lê Văn	Danh	Nam	05/06/2001	Quảng Ngãi	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
342	25C34004	Liêng Triết Băng	Đình	Nam	06/09/2000	Đồng Nai	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
343	25C34005	Lê Tiến	Hiếu	Nam	09/04/2002	Khánh Hòa	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
344	25C34006	Nguyễn Duy	Khải	Nam	06/12/2000	Bình Thuận	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
345	25C34007	Hồ Đăng	Khoa	Nam	23/01/1991	TP.HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
346	25C34008	Nguyễn Đăng	Ly	Nam	08/01/1981	TP. Đà Nẵng	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
347	25C34009	Phan Sơn	Nguyệt	Nam	17/01/2001	TP.HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
348	25C34010	Lê Hoài	Nhân	Nam	23/01/1997	Đồng Tháp	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
349	25C34011	Từ Ý	Nhi	Nữ	08/10/2002	Vĩnh Long	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
350	25C34012	Đặng Văn	Qúy	Nam	23/06/1973	Đà Nẵng	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
351	25C34013	Vũ Văn	Thắng	Nam	23/11/1996	Nam Định	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
352	25C34014	Phạm Thị	Thêu	Nữ	11/02/1990	Ninh Bình	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
353	25C34015	Lê Thị Ái	Vân	Nữ	16/08/2002	Quảng Ngãi	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
354	25C34016	Trần Hoàng	An	Nam	28/08/2003	TP.HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
355	25C34017	Bùi Thị Minh	Hằng	Nữ	08/09/2003	Khánh Hòa	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
356	25C34018	Ngô Viết	Hiếu	Nam	19/06/2000	Thừa Thiên Huế	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
357	25C34019	Phạm Thị	Huệ	Nữ	10/10/1987	Quảng Trị	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	x		
358	25C34021	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	Nam	18/03/2003	TP.HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
359	25C34022	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	11/05/2003	TP.HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
360	25C34024	Bùi Ngọc Thảo	Linh	Nữ	31/10/2003	Quảng Nam	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
361	25C34025	Tô Hoàng	Minh	Nam	30/12/2003	TP.HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
362	25C34026	Cao Cáp Đình	Nhân	Nam	09/05/2003	Ninh Thuận	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
363	25C34027	Lê Anh	Nhi	Nữ	30/06/2003	TP.HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
364	25C34028	Nguyễn Thị	Nhờ	Nữ	12/09/1996	Bình Định	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
365	25C34029	Lê Thanh	Quang	Nam	25/01/2003	TP.HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
366	25C34031	Bùi Tấn	Tài	Nam	26/02/1998	Bình Thuận	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
367	25C34032	Nguyễn Phạm Minh	Thi	Nữ	26/08/2003	TP.HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
368	25C34033	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	Nữ	14/06/2003	Tiền Giang	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
369	25C34034	Ngô Minh	Thuỳ	Nữ	01/04/2003	Thanh Hóa	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
370	25C34035	Nguyễn Hoàng Tú	Trân	Nữ	27/05/1997	Ninh Thuận	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
371	25C34036	Huỳnh Thiên	Trúc	Nữ	22/04/2003	TP.HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
372	25C34037	Trần Đình	Tú	Nam	03/03/1993	Lâm Đồng	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
373	25C34039	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	25/09/2002	Vĩnh Long	Vật lý nguyên tử và hạt nhân		x	
374	25C35001	Võ Công	Hậu	Nam	18/10/1999	TP.HCM	Vật lý địa cầu	x		
375	25C35002	Huỳnh Hữu	Quốc	Nam	09/12/1996	Tiền Giang	Vật lý địa cầu	x		
376	25C36001	Nguyễn Thành	Chương	Nam	09/02/1999	TP.HCM	Hải dương học	x		
377	25C37001	Nguyễn Phúc	Luân	Nam	11/11/1996	TP.HCM	Khí tượng và khí hậu học		x	
378	25C37002	Nguyễn Hửu	Ngọc	Nam	19/10/1990	Bến Tre	Khí tượng và khí hậu học	x		
379	25C37003	Lê Anh	Tú	Nam	15/10/2000	TP.HCM	Khí tượng và khí hậu học	x		
380	25C38001	Phan Trúc	Lam	Nữ	01/06/2001	Kiên giang	Vật lý kỹ thuật		x	
381	25C38002	Phạm Đức	Minh	Nam	09/02/1994	Bình Phước	Vật lý kỹ thuật		x	
382	25C38004	Phạm Võ Diễm	My	Nữ	01/12/2003	Long An	Vật lý kỹ thuật	x		
383	25C38005	Đào Trần Trọng	Nghĩa	Nam	23/06/2003	TP.HCM	Vật lý kỹ thuật		x	
384	25C38006	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	21/02/2003	Vĩnh Long	Vật lý kỹ thuật		x	
385	25C38008	Nguyễn Chí	Tường	Nam	30/11/2003	Nghệ An	Vật lý kỹ thuật		x	
386	25C38009	Nguyễn Văn	Khang	Nam	16/12/1998	TT-Huế	Vật lý kỹ thuật			x
387	25C38010	Đoàn Phước	Minh	Nam	25/02/2003	Kiên Giang	Vật lý kỹ thuật		x	
388	25C39002	Huỳnh Trung	Kiên	Nam	16/10/2000	Bình Thuận	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
389	25C39003	Đinh Thị Thùy	Linh	Nữ	26/10/1994	Nghệ An	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
390	25C39004	Nguyễn Tuấn	Thanh	Nam	25/11/2001	Tiền Giang	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
391	25C39005	Trần Thị	Thảo	Nữ	20/02/2000	Long An	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
392	25C39006	Bùi Đình Thái	Bảo	Nam	13/03/2003	TP.HCM	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
393	25C39007	Trần Lê Anh	Đức	Nam	23/10/1999	TP.HCM	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
394	25C39008	Đặng Thị	Giàu	Nữ	19/05/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
395	25C39009	Trần Thị Tuyết	Nga	Nữ	25/04/2003	TP.HCM	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
396	25C39011	Tô Trọng	Nghĩa	Nam	04/11/2003	TP.HCM	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
397	25C39012	Đặng Như	Phương	Nữ	21/02/2003	Quảng Ngãi	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
398	25C39013	Nguyễn Hà	Thanh	Nữ	15/08/2003	Quảng Ngãi	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
399	25C39014	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	11/03/2003	Đắk Lắk	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
400	25C39015	Trương Thị Phương	Trang	Nữ	01/10/2002	TP.HCM	Vật lý kỹ thuật - Chuyên ngành: Giảng dạy vật lý thực nghiệm		x	
401	25C40001	Trần Việt	Anh	Nam	22/05/1994	Tây Ninh	Công nghệ bán dẫn		x	
402	25C40002	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	19/11/2002	TP.HCM	Công nghệ bán dẫn		x	
403	25C40003	Hà Công	Hiệp	Nam	11/10/2000	Lâm Đồng	Công nghệ bán dẫn		x	
404	25C40006	Nguyễn Thiện	Nhân	Nam	31/01/2002	TP.HCM	Công nghệ bán dẫn		x	
405	25C40007	Võ Phan Hoàng	Nhi	Nữ	10/11/2002	TP.HCM	Công nghệ bán dẫn		x	
406	25C40008	Vũ Phương	Thảo	Nữ	02/08/1988	Quảng Nam	Công nghệ bán dẫn		x	
407	25C40009	Văn Công Vương	Tùng	Nam	01/09/1997	Quảng Trị	Công nghệ bán dẫn		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
408	25C40010	Phạm Đức	Đạt	Nam	08/04/2002	Bình Dương	Công nghệ bán dẫn	x		
409	25C40012	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	09/02/2003	TP.HCM	Công nghệ bán dẫn		x	
410	25C40013	Hồ Đào Yến	Linh	Nữ	22/08/2003	TP.HCM	Công nghệ bán dẫn		x	
411	25C40014	Huỳnh Bá	Lộc	Nam	24/03/2001	TP.HCM	Công nghệ bán dẫn		x	
412	25C40015	Vũ Lê	Minh	Nam	14/02/2002	TP.HCM	Công nghệ bán dẫn		x	
413	25C40016	Trần Thanh	Nam	Nam	04/02/2002	Bình Dương	Công nghệ bán dẫn		x	
414	25C40017	Đinh Hữu	Ngân	Nam	12/02/2001	Tây Ninh	Công nghệ bán dẫn		x	
415	25C40020	Huỳnh Hiếu	Nhơn	Nam	06/10/2001	Đồng Tháp	Công nghệ bán dẫn		x	
416	25C40022	Nguyễn Thái Nhật	An	Nam	05/11/2004	Lâm Đồng	Công nghệ bán dẫn		x	
417	25C40024	Nguyễn	Thắng	Nam	24/07/1989	Đồng Nai	Công nghệ bán dẫn		x	
418	25C40025	Bùi Trí	Thức	Nam	10/08/2001	Đắk Lắk	Công nghệ bán dẫn		x	
419	25C41001	Vũ Thành	Đạt	Nam	16/10/2002	TP.HCM	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính	x		
420	25C41002	Nguyễn Ngọc	Lâm	Nam	20/09/1997	Bình Thuận	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính		x	
421	25C41003	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	16/02/2001	Kiên Giang	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính		x	
422	25C41004	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	10/06/2003	Khánh Hòa	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính		x	
423	25C41005	Nguyễn Văn	Điều	Nam	29/03/2003	Lâm Đồng	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính	x		
424	25C41007	Đào Võ Kim	Ngân	Nữ	14/08/2003	Tiền Giang	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Điện tử-Viễn thông-Máy tính	x		
425	25C42002	Hồ Thanh	Bảo	Nam	05/09/2002	TP.HCM	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	x		
426	25C42004	Nguyễn Vũ	Đăng	Nam	11/01/2000	An Giang	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch		x	
427	25C42005	Trần Quốc	Đăng	Nam	14/03/2002	TP.HCM	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	x		
428	25C42006	Trần Văn	Dự	Nam	06/11/2000	Phú Yên	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch		x	
429	25C42009	Nguyễn Thanh	Lộc	Nam	27/04/2000	TP.HCM	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch		x	
430	25C42010	Nguyễn Bảo	Long	Nam	08/10/2001	TP.HCM	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch		x	
431	25C42011	Trần Xuân	Thảo	Nam	24/06/2001	Đồng Nai	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	x		
432	25C42012	Nguyễn Thành	Việt	Nam	06/06/1996	Gia Lai	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch		x	
433	25C42015	Phan Thế	Đức	Nam	05/12/1992	Đồng Nai	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	x		
434	25C42017	Trịnh Huy	Hoàng	Nam	14/01/2003	TP.HCM	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	x		
435	25C42018	Hồ Viết Đức	Huy	Nam	02/11/2002	Thừa Thiên Huế	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	x		
436	25C42019	Nguyễn Phú	Nha	Nam	10/11/2001	Khánh Hòa	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch		x	
437	25C42021	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	07/02/2003	Tiền Giang	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	x		
438	25C42022	Nguyễn Minh	Triết	Nam	05/09/2002	Khánh Hòa	Kỹ thuật điện tử, chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch		x	
439	25C55001	Quản Vũ Hoàng	Anh	Nam	19/03/2003	Nam Định	Hóa hữu cơ; chuyên ngành - Giảng dạy hóa học thực nghiệm			x

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
440	25C55003	Lê Minh	Chiến	Nam	14/12/2002	Bình Định	Hóa hữu cơ; chuyên ngành - Giảng dạy hóa học thực nghiệm			x
441	25C55004	Nguyễn Duy	Linh	Nam	21/08/1999	Đồng Tháp	Hóa hữu cơ; chuyên ngành - Giảng dạy hóa học thực nghiệm			x
442	25C55005	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	07/10/2003	Đồng Nai	Hóa hữu cơ; chuyên ngành - Giảng dạy hóa học thực nghiệm			x
443	25C55006	Phan Thanh	Tú	Nam	09/04/1996	TP.HCM	Hóa hữu cơ; chuyên ngành - Giảng dạy hóa học thực nghiệm			x
444	25C56001	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	30/10/1999	Đồng Tháp	Hóa học		x	
445	25C56002	Trần Kim	Anh	Nữ	26/11/2002	Tiền Giang	Hóa học		x	
446	25C56003	Vũ Nguyễn Minh	Đức	Nam	24/06/2002	Đồng Nai	Hóa học		x	
447	25C56004	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	Nữ	20/06/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hóa học		x	
448	25C56005	Nguyễn Trung	Dũng	Nam	17/01/2001	TP.HCM	Hóa học	x		
449	25C56006	Hồ Thị Chi	Em	Nữ	06/12/1999	Đồng Tháp	Hóa học		x	
450	25C56007	Từ Ngọc Kim	Giang	Nữ	15/01/2001	An Giang	Hóa học		x	
451	25C56008	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	10/03/2000	Đồng Tháp	Hóa học		x	
452	25C56009	Võ Ngọc	Hân	Nữ	26/12/2002	TP.HCM	Hóa học	x		
453	25C56010	Đỗ Mỹ	Hằng	Nữ	18/05/2002	TP.HCM	Hóa học		x	
454	25C56011	Nguyễn Duy	Hạnh	Nam	04/07/1993	Bình Thuận	Hóa học		x	
455	25C56012	Đặng Gia	Hương	Nữ	01/09/2002	Vĩnh Long	Hóa học		x	
456	25C56013	Phạm Thị Ngọc	Hưởng	Nữ	28/12/2001	TP.HCM	Hóa học		x	
457	25C56014	Trần Quang	Huy	Nam	09/08/2001	Thừa Thiên Huế	Hóa học		x	
458	25C56015	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	02/09/2001	Tây Ninh	Hóa học	x		
459	25C56016	Nguyễn Phú Đăng	Khôi	Nam	13/04/2001	TP.HCM	Hóa học		x	
460	25C56017	Trần Phạm Hương	Lan	Nữ	15/11/2000	TP.HCM	Hóa học		x	
461	25C56018	Vũ Thị Phương	Lan	Nữ	12/07/1999	TP.HCM	Hóa học		x	
462	25C56022	Phạm Thị Tiểu	My	Nữ	02/05/2002	Đắk Lắk	Hóa học		x	
463	25C56023	Hà Nguyễn Kỳ	Nguyên	Nữ	05/04/2001	Bạc Liêu	Hóa học		x	
464	25C56024	Đỗ Ngọc	Nhân	Nam	05/11/1992	TP.HCM	Hóa học	x		
465	25C56026	Huỳnh Quốc	Phú	Nam	11/05/2001	Đồng Tháp	Hóa học		x	
466	25C56027	Bùi Ngọc Yến	Phụng	Nữ	21/03/2002	Tiền Giang	Hóa học		x	
467	25C56028	Nguyễn Thị Kim	Phương	Nữ	27/03/2002	Gia Lai	Hóa học		x	
468	25C56029	Lê Thị Ngọc	Thảo	Nữ	04/10/2002	TP.HCM	Hóa học	x		
469	25C56030	Trần Phương	Thy	Nữ	25/10/2002	Đồng Tháp	Hóa học		x	
470	25C56031	Phan Thị Thanh	Trà	Nữ	03/03/2002	Ninh Thuận	Hóa học	x		
471	25C56032	Nguyễn Thạc Huyền	Trang	Nữ	07/12/1997	Ukraina	Hóa học		x	
472	25C56033	Nguyễn Lê Minh	Trung	Nam	24/04/1999	TP.HCM	Hóa học		x	
473	25C56034	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	19/09/1997	Bình Định	Hóa học		x	
474	25C56035	Nguyễn Tường	Vi	Nữ	24/08/1999	TP.HCM	Hóa học		x	
475	25C56036	Đặng Quỳnh	Anh	Nữ	06/02/2002	Đồng Nai	Hóa học		x	
476	25C56039	Nguyễn Thành	Công	Nam	23/03/2003	TP. Cần Thơ	Hóa học		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
477	25C56040	Nguyễn Ngọc	Đang	Nam	24/09/2001	Cần Thơ	Hóa học		x	
478	25C56041	Trần Minh	Đạt	Nam	08/02/2003	Tiền Giang	Hóa học	x		
479	25C56042	Đinh Viết	Đạt	Nam	05/09/2002	TP.HCM	Hóa học	x		
480	25C56043	Lê Thành	Đạt	Nam	11/07/2000	TP.HCM	Hóa học		x	
481	25C56044	Trương Mỹ	Dung	Nữ	29/10/2003	TP.HCM	Hóa học	x		
482	25C56045	Bùi Ngọc	Hân	Nữ	02/12/2003	TP.HCM	Hóa học		x	
483	25C56046	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	17/05/2003	Bình Định	Hóa học		x	
484	25C56048	Nguyễn Thái	Hòa	Nam	15/11/2003	TP.HCM	Hóa học		x	
485	25C56049	Võ Thị Như	Hoàng	Nữ	09/04/2001	Tây Ninh	Hóa học	x		
486	25C56050	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	30/06/2001	Đồng Nai	Hóa học		x	
487	25C56051	Phan Nguyễn Nhất	Huân	Nữ	07/07/2000	TP.HCM	Hóa học		x	
488	25C56052	Tô Gia	Hưng	Nam	13/04/2001	TP.HCM	Hóa học		x	
489	25C56053	Nguyễn Vũ	Huy	Nam	15/02/2003	Bình Dương	Hóa học		x	
490	25C56056	Nguyễn Thị Kim	Huy	Nữ	02/06/2003	Long An	Hóa học		x	
491	25C56057	Lâm Vỹ	Kha	Nam	08/06/2003	Kiên Giang	Hóa học	x		
492	25C56059	Lê Nguyễn Yến	Khoa	Nữ	15/11/2003	Bến Tre	Hóa học		x	
493	25C56060	Trương Minh	Khoa	Nam	19/04/1998	An Giang	Hóa học		x	
494	25C56061	Nguyễn Nam	Khôi	Nam	27/10/2003	TP.HCM	Hóa học	x		
495	25C56062	Bùi Minh	Khôi	Nam	21/10/2000	TP.HCM	Hóa học		x	
496	25C56063	Từ Minh	Khôi	Nam	09/04/2002	TP.HCM	Hóa học		x	
497	25C56064	Trần Kiến	Khôn	Nam	04/10/2003	TP.HCM	Hóa học		x	
498	25C56065	Ngô Thị	Kỳ	Nữ	03/02/2001	Bình Định	Hóa học		x	
499	25C56066	Nguyễn Thanh	Lịch	Nam	29/07/2001	Vĩnh Long	Hóa học		x	
500	25C56067	Lê Nguyễn Hồng	Liên	Nữ	13/06/2003	An Giang	Hóa học		x	
501	25C56068	Trần Ngọc	Liên	Nữ	26/12/1999	Cần Thơ	Hóa học		x	
502	25C56069	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	Nữ	26/10/2003	Gia Lai	Hóa học		x	
503	25C56070	Nguyễn Lê Khánh	Linh	Nữ	09/05/2003	Khánh Hòa	Hóa học	x		
504	25C56071	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	12/12/2000	Đồng Nai	Hóa học	x		
505	25C56072	Trần Hải	Minh	Nam	15/03/2003	Cà Mau	Hóa học	x		
506	25C56073	Hàng Thụy Vân	Minh	Nữ	02/01/2003	Tiền Giang	Hóa học		x	
507	25C56074	Tạ Dương Anh	Minh	Nữ	07/07/2002	Đồng Nai	Hóa học	x		
508	25C56075	Nguyễn Thoại	Ngân	Nữ	30/05/2003	Đồng Nai	Hóa học		x	
509	25C56076	Lê Hoàng	Nghĩa	Nam	24/01/1992	Vĩnh Long	Hóa học		x	
510	25C56077	Nguyễn Đoàn Diễm	Ngọc	Nữ	05/09/1989	Đồng Tháp	Hóa học	x		
511	25C56078	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	22/01/2003	Long An	Hóa học		x	
512	25C56079	Bùi Phương	Nhi	Nữ	10/11/2003	TP.HCM	Hóa học		x	
513	25C56080	Trần Yến	Nhi	Nữ	11/07/2002	Quảng Ngãi	Hóa học		x	
514	25C56081	Trần Nguyễn Lan	Nhi	Nữ	08/05/2003	Bình Thuận	Hóa học		x	
515	25C56082	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	05/05/2003	Tây Ninh	Hóa học	x		

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
516	25C56083	Nguyễn Bích Kiều	Oanh	Nữ	02/12/2003	TP.HCM	Hóa học		x	
517	25C56085	Phạm Thị Như	Quí	Nữ	16/02/2003	Quảng Ngãi	Hóa học		x	
518	25C56086	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	28/04/2003	TP.HCM	Hóa học	x		
519	25C56088	Trần Ngọc	Sơn	Nam	06/06/2001	Đồng Nai	Hóa học	x		
520	25C56089	Nguyễn Phước	Tài	Nam	06/03/2003	Tiền Giang	Hóa học		x	
521	25C56090	Châu Trần Minh	Thành	Nam	09/01/2002	TP.HCM	Hóa học		x	
522	25C56091	Võ Huỳnh Phương	Thảo	Nữ	10/06/2000	An Giang	Hóa học		x	
523	25C56092	Nguyễn Ngọc Nhật	Thảo	Nữ	11/04/2003	TP.HCM	Hóa học		x	
524	25C56093	Nguyễn Thanh	Thiên	Nam	02/10/2000	TP.HCM	Hóa học		x	
525	25C56094	Trần Văn Phúc	Thiện	Nam	02/04/2002	Đồng Nai	Hóa học		x	
526	25C56095	Nguyễn Dương Mỹ	Thiện	Nữ	29/01/2002	An Giang	Hóa học		x	
527	25C56096	Hồ Thuy Kim	Thoa	Nữ	19/03/2002	TP.HCM	Hóa học		x	
528	25C56097	Hà Nguyễn Minh	Thư	Nữ	06/01/2001	Khánh Hòa	Hóa học		x	
529	25C56098	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Nữ	12/07/2003	Nam Định	Hóa học		x	
530	25C56099	Phan Thị	Thuận	Nữ	07/11/2000	Thừa Thiên Huế	Hóa học		x	
531	25C56100	Trần Thủy	Tiên	Nữ	15/01/2002	TP.HCM	Hóa học		x	
532	25C56101	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	20/06/1997	TP.HCM	Hóa học		x	
533	25C56102	Trần Thị Huyền	Trân	Nữ	03/06/1998	Đắk Lắk	Hóa học		x	
534	25C56103	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	13/09/2003	Đắk Lắk	Hóa học	x		
535	25C56104	Nguyễn Kiều	Trinh	Nữ	03/09/2001	Đồng Tháp	Hóa học		x	
536	25C56105	Phạm Thị Cẩm	Trinh	Nữ	27/07/2001	Đồng Tháp	Hóa học	x		
537	25C56106	Lê Thị Diễm	Trinh	Nữ	12/11/2002	Long An	Hóa học		x	
538	25C56107	Đoàn Đức	Trọng	Nam	29/03/2002	TP.HCM	Hóa học		x	
539	25C56108	Huỳnh Nguyễn Long	Tứ	Nam	25/10/1997	Bình Định	Hóa học	x		
540	25C56109	Đặng Hoàng Minh	Tuấn	Nam	31/07/2001	TP.HCM	Hóa học	x		
541	25C56110	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	06/01/2003	Trà Vinh	Hóa học	x		
542	25C56111	Thân Thị Bích	Tuyền	Nữ	10/03/2002	Vĩnh Long	Hóa học		x	
543	25C56112	Nguyễn Doanh Xuân	Tuyết	Nữ	13/01/2003	Tiền Giang	Hóa học		x	
544	25C56113	Triệu Phương	Uyên	Nữ	14/07/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Hóa học	x		
545	25C56115	Nguyễn Hạ	Vân	Nữ	18/05/2000	TP.HCM	Hóa học	x		
546	25C56116	Đỗ Đình	Văn	Nam	28/01/2003	Đồng Nai	Hóa học		x	
547	25C56117	Trần Lê	Vy	Nữ	26/01/2003	Vĩnh Long	Hóa học		x	
548	25C56118	Bùi Phượng	Vy	Nữ	03/02/2003	TP.HCM	Hóa học		x	
549	25C61001	Trương Thị Vân	Anh	Nữ	18/01/2001	TP.HCM	Hóa sinh học		x	
550	25C61002	Hoàng Thái	Bảo	Nam	24/02/2000	Bình Dương	Hóa sinh học		x	
551	25C61003	Võ Ngọc Quỳnh	Chi	Nữ	13/08/2002	Đồng Nai	Hóa sinh học		x	
552	25C61004	Lê Thị Kim	Duyên	Nữ	28/11/1995	Đồng Tháp	Hóa sinh học		x	
553	25C61005	Chung Huê	Huân	Nam	15/06/2002	Đắk Lắk	Hóa sinh học		x	
554	25C61006	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	01/01/2002	Đắk Lắk	Hóa sinh học		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
555	25C61007	Trần Mỹ	Khôi	Nữ	02/07/2001	An Giang	Hóa sinh học		x	
556	25C61008	Lê Thanh	Thảo	Nam	19/03/1991	Bến Tre	Hóa sinh học		x	
557	25C61011	Lý Thành	Danh	Nam	05/10/2003	TP.HCM	Hóa sinh học		x	
558	25C61012	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	25/06/2003	TP.HCM	Hóa sinh học		x	
559	25C61013	Dư Nhất	Đoan	Nữ	23/08/2003	TP.HCM	Hóa sinh học		x	
560	25C61015	Lâm Ngọc	Hải	Nam	23/03/2000	Đồng Tháp	Hóa sinh học		x	
561	25C61017	Đặng Gia	Hân	Nữ	05/12/2003	TP.HCM	Hóa sinh học		x	
562	25C61018	Trần	Huy	Nam	12/09/2003	TP.HCM	Hóa sinh học		x	
563	25C61019	Vũ Vân	Khánh	Nữ	02/12/2001	Lào Cai	Hóa sinh học		x	
564	25C61020	Nguyễn Hoàng	Lê	Nữ	12/01/2000	Bình Định	Hóa sinh học		x	
565	25C61021	Nguyễn Đức	Long	Nam	27/02/2003	Bình Thuận	Hóa sinh học		x	
566	25C61022	Lê Quang	Minh	Nam	14/04/2002	Lâm Đồng	Hóa sinh học		x	
567	25C61025	Nguyễn Anh	Sơn	Nam	17/01/2002	Cà Mau	Hóa sinh học		x	
568	25C61026	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	14/11/1999	TP.HCM	Hóa sinh học		x	
569	25C61027	Võ Ngọc	Toàn	Nam	20/12/2003	TP.HCM	Hóa sinh học		x	
570	25C61028	Lê Thị Huyền	Trân	Nữ	04/04/2003	An Giang	Hóa sinh học		x	
571	25C61029	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	26/04/2001	TP.HCM	Hóa sinh học		x	
572	25C61031	Lê Phương	Uyên	Nữ	22/02/2002	Phú Yên	Hóa sinh học		x	
573	25C62002	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	20/09/1992	Vĩnh Long	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
574	25C62003	Nguyễn Xuân Hoàng	Minh	Nam	29/08/2002	Đắk Lắk	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
575	25C62004	Nguyễn Kim	Thành	Nam	02/06/2002	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
576	25C62005	Nguyễn Phạm Công	Huy	Nam	18/05/2001	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý thực vật		x	
577	25C63001	Nguyễn Kiều	An	Nam	21/05/2000	Bắc Ninh	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
578	25C63002	Nguyễn Tấn	Bảo	Nam	09/09/2001	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
579	25C63003	Lê Hồ Trân	Châu	Nữ	20/09/2001	Bình Định	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
580	25C63004	Võ Huỳnh Hồng	Châu	Nữ	02/12/2000	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
581	25C63005	Đinh Thị Phương	Chi	Nữ	16/02/1996	Khánh Hòa	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
582	25C63006	Liên Mỹ	Dinh	Nữ	5/10/1999	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
583	25C63008	Nguyễn Vũ Gia	Hân	Nữ	19/11/2002	Vĩnh Long	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
584	25C63009	Phan Văn	Hiếu	Nam	02/11/2002	TP. Đà Nẵng	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
585	25C63010	Huỳnh Trương	Minh	Nam	08/12/2001	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
586	25C63011	Nguyễn Hồ Bảo	Ngọc	Nữ	26/03/2002	An Giang	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
587	25C63012	Trần Hảo	Nhân	Nam	16/05/2002	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
588	25C63013	Nguyễn Ánh	Như	Nữ	01/07/2000	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
589	25C63014	Dương Thị Kim	Oanh	Nữ	09/06/1999	Đồng Tháp	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
590	25C63015	Hà Văn	Phước	Nam	08/02/2002	Khánh Hòa	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
591	25C63016	Nguyễn Phú	Quý	Nam	29/11/2002	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
592	25C63017	Võ Thị Như	Quỳnh	Nữ	02/07/2002	Khánh Hòa	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
593	25C63018	Vũ Nguyễn Ngọc	Thủy	Nữ	05/04/2001	Bình Phước	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
594	25C63019	Phạm Thị Thu	Thủy	Nữ	24/12/2000	Đồng Nai	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
595	25C63020	Nguyễn Lê Tố	Trân	Nữ	20/06/2000	TP. Cần Thơ	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
596	25C63021	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	Nữ	22/03/1995	Lâm Đồng	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
597	25C63022	Huỳnh Chí	Trung	Nam	16/03/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
598	25C63023	Nguyễn Thị Khánh	Vi	Nữ	10/02/2001	Lâm Đồng	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
599	25C63024	Đào Thuý	Vy	Nữ	06/03/2002	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
600	25C63025	Nguyễn Hoàng Thụy	Vy	Nữ	03/10/1991	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
601	25C63026	Nguyễn Lê Uyên	Vy	Nữ	10/04/2000	Bến Tre	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
602	25C63027	Nguyễn Thị Kiều	Yên	Nữ	04/04/2001	TP. Hà Nội	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
603	25C63028	Phan Thụy Kiều	Anh	Nữ	02/09/2003	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
604	25C63029	Nguyễn Nam	Anh	Nữ	22/06/2001	Đồng Nai	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
605	25C63030	Hoàng Thị Ngọc	Anh	Nữ	26/10/1997	Hà Nam	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
606	25C63031	Nguyễn Diệp	Băng	Nữ	26/07/2003	Cà Mau	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
607	25C63032	Nguyễn Hoàng Kim	Châu	Nữ	11/09/1997	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
608	25C63033	Nguyễn Thân	Đắc	Nam	20/01/2003	An Giang	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
609	25C63034	Nguyễn Anh	Đào	Nữ	20/12/2003	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
610	25C63035	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	04/04/2002	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
611	25C63036	Bùi Đức	Hiệp	Nam	05/10/1998	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
612	25C63037	Phạm Minh	Huy	Nam	20/05/2002	Khánh Hòa	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
613	25C63038	Trịnh Gia	Khánh	Nam	11/08/2003	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
614	25C63039	Trần Đạt	Khoa	Nam	06/09/2001	Bạc Liêu	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
615	25C63040	Trương Tuấn	Khôi	Nam	15/11/2001	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
616	25C63041	Lâm Mỹ	Linh	Nữ	24/03/2003	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
617	25C63042	Nguyễn Văn	Linh	Nam	22/10/2003	TP. Cần Thơ	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
618	25C63044	Nguyễn Lê Khánh	Nghi	Nữ	21/06/2000	Đồng Tháp	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
619	25C63046	Nguyễn Huỳnh	Ngọc	Nữ	13/05/2001	Long An	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
620	25C63048	Nguyễn Thị Thanh	Nguyệt	Nữ	04/02/2003	Đắk Lắk	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
621	25C63050	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	20/09/2003	Trà Vinh	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
622	25C63051	Trịnh Yến	Nhi	Nữ	24/03/2003	Cà Mau	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
623	25C63052	Nguyễn Ngọc Hoàng	Oanh	Nữ	13/03/2003	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
624	25C63053	Mai Tấn	Phú	Nam	06/02/2001	Bình Định	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
625	25C63055	Ngụy Vân	San	Nữ	23/04/2002	Đài Loan	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
626	25C63056	Bùi Quang	Thiên	Nam	4/11/2003	Bạc Liêu	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
627	25C63057	Lê Kiều	Thiện	Nữ	02/10/2002	Quảng Ngãi	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
628	25C63058	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	15/07/2003	Bình Định	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Sinh lý Động vật		x	
629	25C63059	Trần Minh	Thư	Nữ	29/10/2002	Đồng Nai	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
630	25C63060	Trương Huỳnh Thanh	Thuý	Nữ	06/02/2000	Khánh Hòa	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
631	25C63061	Phạm Trần Quỳnh	Trâm	Nữ	14/08/2000	Khánh Hòa	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
632	25C63062	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	20/08/2003	Bến Tre	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
633	25C63064	Lê Quốc	Trung	Nam	06/09/2003	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
634	25C63065	Ngô Tịnh	Văn	Nữ	23/02/2003	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành Sinh lý động vật		x	
635	25C64001	Nguyễn Phan Khánh	An	Nam	20/10/2002	TP.HCM	Vi sinh			x
636	25C64002	Nguyễn Huỳnh Long	Ân	Nam	27/12/2000	TP.HCM	Vi sinh		x	
637	25C64003	Phạm Tấn	Đông	Nam	30/08/1999	TP.HCM	Vi sinh		x	
638	25C64004	Hồ Hoài	Hân	Nữ	25/02/2002	Bình Dương	Vi sinh		x	
639	25C64005	Nguyễn Ngọc	Hiền	Nam	01/12/1995	TP.HCM	Vi sinh		x	
640	25C64006	Đinh Tấn	Hưng	Nam	19/01/2002	TP. Đà Nẵng	Vi sinh	x		
641	25C64007	Nguyễn Quang	Huy	Nam	16/07/1998	TP.HCM	Vi sinh		x	
642	25C64009	Nguyễn Phúc	Long	Nam	22/01/2001	Lâm Đồng	Vi sinh		x	
643	25C64010	Lê Tường Nhật	Minh	Nữ	01/12/2001	Bến Tre	Vi sinh		x	
644	25C64011	Nguyễn Phương	Nam	Nam	14/03/2001	TP.HCM	Vi sinh		x	
645	25C64012	Lê Thị Thu	Ngân	Nữ	04/11/1997	TP.HCM	Vi sinh		x	
646	25C64013	Phạm Thị Anh	Ngọc	Nữ	22/03/2001	Khánh Hòa	Vi sinh		x	
647	25C64014	Nguyễn Huỳnh Xuân	Như	Nữ	03/02/2002	TP.HCM	Vi sinh		x	
648	25C64016	Bùi Hoàng	Quân	Nam	08/11/2002	TP.HCM	Vi sinh		x	
649	25C64017	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	13/01/1997	TP.HCM	Vi sinh		x	
650	25C64018	Trần Thủy	Tiên	Nữ	07/10/1998	Trà Vinh	Vi sinh		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
651	25C64019	Mai Thị Tú	Trinh	Nữ	09/05/2001	Vĩnh Long	Vi sinh		x	
652	25C64020	Bùi Thị Cẩm	Tú	Nữ	24/07/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	Vi sinh			x
653	25C64021	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	06/09/2001	TP.HCM	Vi sinh		x	
654	25C64022	Triệu Võ Thúy	Vy	Nữ	26/02/2002	Tiền Giang	Vi sinh		x	
655	25C65001	Cao Thị Ngọc	Hân	Nữ	06/02/1997	Bến Tre	Sinh thái học	x		
656	25C65002	Vũ Minh Đăng	Khoa	Nam	28/02/2002	Đồng Nai	Sinh thái học	x		
657	25C65003	Trần Ngọc	Mai	Nữ	05/10/1990	Nghệ Tĩnh	Sinh thái học	x		
658	25C65004	Huỳnh Vũ Ngọc	Quý	Nam	25/06/1986	Đắk Lắk	Sinh thái học	x		
659	25C65006	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	04/10/1988	TP.HCM	Sinh thái học	x		
660	25C66001	Nguyễn Lê Thành	Đạt	Nam	24/07/2002	An Giang	Di truyền học		x	
661	25C66002	Trần Thị Ngọc	Dung	Nữ	16/11/1993	Nghệ An	Di truyền học		x	
662	25C66003	Võ Đắc	Hồ	Nam	06/09/1999	Bình Định	Di truyền học		x	
663	25C66004	Nguyễn Tú	Linh	Nữ	25/10/2000	TP.HCM	Di truyền học		x	
664	25C66005	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	31/05/2002	Bến Tre	Di truyền học		x	
665	25C66006	Huỳnh Thị Hồng	Phấn	Nữ	04/09/2001	Lâm Đồng	Di truyền học		x	
666	25C66007	Văn Thị Tường	Vi	Nữ	05/09/2000	TP. Cần Thơ	Di truyền học		x	
667	25C66008	Lê Vũ Hải	Vương	Nam	11/01/1998	Gia Lai	Di truyền học		x	
668	25C66009	Phạm Thị Vân	Anh	Nữ	19/06/1986	Thái Bình	Di truyền học		x	
669	25C66011	Phạm Trần Nguyệt	Hà	Nữ	22/02/2000	TP.HCM	Di truyền học		x	
670	25C66012	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	19/11/2001	Đồng Tháp	Di truyền học		x	
671	25C66013	Đặng Tiểu	Long	Nam	13/10/2003	Trà Vinh	Di truyền học		x	
672	25C66014	Trương Nhật	Mai	Nữ	21/11/2003	TP.HCM	Di truyền học		x	
673	25C66017	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	11/03/2001	Vĩnh Long	Di truyền học		x	
674	25C66020	Trần Gia	Tường	Nam	06/02/2001	An Giang	Di truyền học		x	
675	25C66021	Cao Quan	Tường	Nam	23/11/2001	Bạc Liêu	Di truyền học		x	
676	25C67001	Lê Nguyễn Mỹ	Hạnh	Nữ	25/04/1996	Đồng Nai	Công nghệ sinh học		x	
677	25C67002	Nguyễn Nhơn	Hiếu	Nam	06/09/1996	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
678	25C67003	Nguyễn Thành	Hưng	Nam	25/01/2002	TP. Hà Nội	Công nghệ sinh học		x	
679	25C67004	Nguyễn Lê Trúc	Huyền	Nữ	13/06/2001	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
680	25C67005	Nguyễn Ngọc Yến	Khoa	Nữ	26/02/2000	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
681	25C67006	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	17/05/1993	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
682	25C67007	Hồ Phạm Bích	Ngọc	Nữ	11/09/2002	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
683	25C67008	Nguyễn Diệp Trọng	Nhân	Nam	06/12/2002	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
684	25C67009	Phan Thị	Nhị	Nữ	20/03/1995	Hà Tĩnh	Công nghệ sinh học		x	
685	25C67010	Nguyễn Thành	Quý	Nam	22/06/2022	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
686	25C67011	Diệp Phước	Thịnh	Nam	21/05/2002	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
687	25C67013	Nguyễn Minh	Triết	Nam	18/03/1991	Phú Yên	Công nghệ sinh học		x	
688	25C67014	Nguyễn Minh Nhật	Trường	Nam	02/03/2001	Đồng Tháp	Công nghệ sinh học		x	
689	25C67015	Đỗ Hoàng Thiên	Ân	Nữ	18/01/2003	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
690	25C67016	Huỳnh Nhật	Anh	Nam	23/07/2003	Vĩnh Long	Công nghệ sinh học		x	
691	25C67017	Phạm Nhật	Anh	Nữ	09/07/2002	Cà Mau	Công nghệ sinh học		x	
692	25C67018	Phan Ngọc	Châu	Nam	30/04/2001	Bình Định	Công nghệ sinh học		x	
693	25C67019	Nguyễn Thị Bửu	Châu	Nữ	06/01/2001	Khánh Hòa	Công nghệ sinh học		x	
694	25C67020	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	Nữ	23/11/1999	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
695	25C67021	Nguyễn Phạm Tâm	Đan	Nữ	03/10/2003	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
696	25C67022	Trương Đinh Kiều	Diễm	Nữ	28/04/1991	Tây Ninh	Công nghệ sinh học		x	
697	25C67024	Nguyễn Phúc Hải	Dương	Nữ	11/12/2003	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
698	25C67025	Nguyễn Hồng Thủy	Hà	Nữ	05/12/2003	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
699	25C67026	Trần Thị Ngọc	Hà	Nữ	25/11/2001	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
700	25C67027	Nguyễn Thị Kim	Hằng	Nữ	17/02/2000	Đồng Nai	Công nghệ sinh học		x	
701	25C67029	Lưu Quốc	Khánh	Nam	02/09/2000	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
702	25C67030	Nguyễn Quỳnh	Lai	Nữ	15/01/2003	Bình Thuận	Công nghệ sinh học		x	
703	25C67031	Hà Phương	Linh	Nữ	27/08/2003	Liên Bang Nga	Công nghệ sinh học		x	
704	25C67032	Nguyễn Thị Phước	Linh	Nữ	09/02/2003	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
705	25C67033	Trần Mỹ	Linh	Nữ	01/04/2003	Trà Vinh	Công nghệ sinh học		x	
706	25C67034	Phạm Minh	Mẫn	Nam	01/05/2003	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
707	25C67035	Võ Thảo	Nguyên	Nữ	08/07/2003	Phú Yên	Công nghệ sinh học		x	
708	25C67036	Lương Ngọc	Nhi	Nữ	19/07/2003	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
709	25C67037	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	28/07/1995	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
710	25C67038	Trần Dương Yến	Nhi	Nữ	16/10/2003	Cà Mau	Công nghệ sinh học		x	
711	25C67039	Võ Văn Thành	Niệm	Nam	26/11/1990	Tây Ninh	Công nghệ sinh học		x	
712	25C67040	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	01/04/1999	TP.HCM	Công nghệ sinh học	x		
713	25C67041	Nguyễn Thị Kim	Phương	Nữ	22/04/1997	Lâm Đồng	Công nghệ sinh học			x
714	25C67042	Nguyễn Nhật	Quang	Nam	06/02/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Công nghệ sinh học		x	
715	25C67043	Nguyễn Nhật	Quang	Nam	25/11/2003	Lâm Đồng	Công nghệ sinh học		x	
716	25C67044	Đỗ Hiếu	Thành	Nam	03/02/2001	Hà Nam	Công nghệ sinh học	x		
717	25C67045	Trần Tất	Thành	Nam	23/02/2001	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
718	25C67046	Hà Quang Bảo	Thịnh	Nam	15/10/1993	Bình Định	Công nghệ sinh học		x	
719	25C67047	Nguyễn Thị Mỹ	Thu	Nữ	12/07/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Công nghệ sinh học		x	
720	25C67048	Nguyễn Huỳnh Cát	Tiên	Nữ	01/06/2003	Quảng Ngãi	Công nghệ sinh học		x	
721	25C67049	Âu Nhị	Toán	Nam	15/11/2000	Long An	Công nghệ sinh học			x
722	25C67050	Trương Thùy	Trang	Nữ	13/05/2003	Cà Mau	Công nghệ sinh học		x	
723	25C67051	Võ Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	13/11/2003	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
724	25C67052	Cao Thanh	Trúc	Nữ	18/07/2003	Đồng Tháp	Công nghệ sinh học		x	
725	25C67053	Trần Minh	Tú	Nam	05/08/2003	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
726	25C67054	Trần Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	26/06/2002	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
727	25C67055	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	Nữ	20/01/1996	Bến Tre	Công nghệ sinh học		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
728	25C67056	Vũ Ngọc	Vương	Nam	13/10/1992	TP.HCM	Công nghệ sinh học		x	
729	25C67057	Nguyễn Trần Tường	Vy	Nữ	08/10/2003	Bến Tre	Công nghệ sinh học		x	
730	25C67058	Phạm Thị Kim	Yến	Nữ	20/03/1996	Tiền Giang	Công nghệ sinh học		x	
731	25C68001	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	Nữ	27/06/2001	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
732	25C68002	Mai Sơn Ngân	Giang	Nữ	09/08/2001	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
733	25C68003	Trần Bá	Lộc	Nam	01/12/2002	Tiền Giang	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
734	25C68004	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	Nữ	23/08/1992	Lâm Đồng	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
735	25C68005	Cổ Ngọc	Hân	Nữ	25/03/2002	Đồng Tháp	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
736	25C68006	Châu Hoàng Lê	Huyên	Nữ	15/08/2003	An Giang	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
737	25C68007	Hoàng Nhật	Thắng	Nam	14/04/1997	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
738	25C68008	Bùi Minh	Trang	Nữ	17/11/2002	TP.HCM	Sinh học thực nghiệm, chuyên ngành - Giảng dạy sinh học thực nghiệm			x
739	25C71001	Mai Ngọc	Danh	Nam	26/04/2001	Đồng Tháp	Địa chất học	x		
740	25C71002	Cao Trần Khánh	Hưng	Nam	30/10/2001	Quảng Ngãi	Địa chất học		x	
741	25C71003	Phùng Gia	Bảo	Nam	28/03/1999	TP.HCM	Địa chất học		x	
742	25C71004	Huỳnh Ngọc	Hiệp	Nam	15/11/1998	Bình Thuận	Địa chất học		x	
743	25C71005	Đặng Vĩnh	Khang	Nam	07/01/2003	TP.HCM	Địa chất học	x		
744	25C71006	Trần Kim	Ngân	Nữ	08/02/2000	Vĩnh Long	Địa chất học		x	
745	25C71007	Đoàn Thị	Thúy	Nữ	19/12/1985	Nam Định	Địa chất học		x	
746	25C81001	Tạ Nguyễn Hải	Dương	Nam	23/11/2002	TP.HCM	Khoa học môi trường		x	
747	25C81003	Nguyễn Thị Diễm	Mi	Nữ	15/12/1999	An Giang	Khoa học môi trường		x	
748	25C81004	Phạm Lê Khánh	Bảo	Nam	08/10/2003	TP.HCM	Khoa học môi trường	x		
749	25C81006	Phạm Thành	Đạt	Nam	27/08/2002	Quảng Trị	Khoa học môi trường		x	
750	25C81007	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	22/09/2000	Long An	Khoa học môi trường		x	
751	25C81010	Nguyễn Đăng	Khải	Nam	17/02/2003	Khánh Hòa	Khoa học môi trường	x		
752	25C81011	Vương Tuấn	Kiệt	Nam	25/12/2000	Tây Ninh	Khoa học môi trường		x	
753	25C81014	Lương Thị Thảo	Nguyên	Nữ	09/07/2001	Bình Phước	Khoa học môi trường		x	
754	25C81016	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	06/11/2003	Gia Lai	Khoa học môi trường	x		
755	25C81017	Lê Chí	Thiện	Nam	04/02/2002	TP.HCM	Khoa học môi trường		x	
756	25C81018	Huỳnh Thị Kim	Tuyến	Nữ	28/01/1998	TP.HCM	Khoa học môi trường		x	
757	25C81019	Nguyễn Gia	Vỹ	Nam	31/10/2003	TP.HCM	Khoa học môi trường		x	
758	25C82001	Đỗ Viết	Hoàng	Nam	25/07/1998	Bắc Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường	x		
759	25C82002	Lê Thị	Linh	Nữ	10/12/2001	Thanh Hóa	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
760	25C82003	Trần Ngọc Thảo	Nhi	Nữ	24/02/2000	Tiền Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
761	25C82004	Nguyễn Trần Hải	Yến	Nữ	08/08/1986	Long An	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
762	25C82005	Đặng Nguyễn Minh	Chiến	Nam	06/12/2001	TP.HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
763	25C82006	Nguyễn Như	Hiếu	Nữ	26/02/2003	Bình Thuận	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành đào tạo	Phương thức đào tạo		
								PT1	PT2	PT3
764	25C82007	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	02/07/2000	TP.HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
765	25C82008	Nguyễn Kiều	Loan	Nữ	10/11/1998	Bạc Liêu	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
766	25C82009	Phạm Minh	Nguyệt	Nữ	24/06/1999	Tiền Giang	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
767	25C82010	Lê Đặng Quỳnh	Như	Nữ	02/01/2002	TP.HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
768	25C82011	Lưu Tấn	Phong	Nam	01/11/2003	TP.HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
769	25C82012	Nguyễn Hoàng Kiều	Phụng	Nữ	30/09/2003	TP.HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
770	25C82013	Võ Thị Bích	Phượng	Nữ	19/04/2000	Lâm Đồng	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
771	25C82014	Lê Minh	Quang	Nam	17/10/2003	TP.HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
772	25C82015	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/10/2003	Bến Tre	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
773	25C82016	Huỳnh Anh	Tú	Nam	09/10/2000	TP.HCM	Quản lý tài nguyên và môi trường		x	
774	25C91001	Vũ Thị Kim	Chi	Nữ	12/10/1987	Đồng Nai	Khoa học vật liệu	x		
775	25C91002	Quách Hữu	Duy	Nam	03/06/2002	TP.HCM	Khoa học vật liệu		x	
776	25C91003	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhã	Nữ	31/10/2002	Đồng Nai	Khoa học vật liệu	x		
777	25C91004	Phạm Ngọc	Tân	Nam	12/05/1989	Khánh Hòa	Khoa học vật liệu	x		
778	25C91005	Bùi Mỹ	Tiên	Nữ	15/12/2001	Vĩnh Long	Khoa học vật liệu		x	
779	25C91006	Nguyễn Quang	Trung	Nam	08/01/1995	TP.HCM	Khoa học vật liệu	x		
780	25C91007	Lê Thanh	An	Nam	26/09/2003	Bình Thuận	Khoa học vật liệu		x	
781	25C91008	Trần Thúy	Anh	Nữ	20/01/2003	TP.HCM	Khoa học vật liệu	x		
782	25C91009	Vũ Duy	Cường	Nam	05/03/1977	TP. Hải Phòng	Khoa học vật liệu			x
783	25C91010	Ngô Thị Ngân	Đài	Nữ	19/01/2003	TP.HCM	Khoa học vật liệu	x		
784	25C91011	Lâm Thanh	Giàu	Nam	23/11/2003	Kiên Giang	Khoa học vật liệu	x		
785	25C91012	Nguyễn Lê Trí Phượng	Hoàng	Nam	13/10/2003	TP.HCM	Khoa học vật liệu	x		
786	25C91013	Lê Thanh	Huy	Nam	11/02/2003	Đồng Tháp	Khoa học vật liệu	x		
787	25C91015	Huỳnh Nguyễn Đan	Nhi	Nữ	19/11/2003	Vĩnh Long	Khoa học vật liệu		x	
788	25C91016	Phan Thanh	Phi	Nam	10/12/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Khoa học vật liệu		x	
789	25C91017	Trần Bảo	Quân	Nam	08/10/2002	Quảng Ngãi	Khoa học vật liệu	x		
790	25C91018	Phạm Hồ Thanh	Quang	Nam	18/10/2003	TP.HCM	Khoa học vật liệu		x	
791	25C91020	Hoàng Học	Thy	Nữ	18/12/2003	TP.HCM	Khoa học vật liệu		x	
792	25C91021	Trần Thị	Ý	Nữ	19/11/2002	Cà Mau	Khoa học vật liệu	x		
793	25C91022	Lê Thanh	Tam	Nam	02/10/2003	Sóc Trăng	Khoa học vật liệu	x		